

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 17/TTr-TTCNTT ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 215 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 215 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 23 tháng 7 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1150 /QĐ-ĐHTDM ngày 16 / 8 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22091002	Trần Thu An	Nữ	21/10/2001	Bình Phước	9,0	9,0	Đạt
2	22091003	Vi Đức An	Nam	14/11/1999	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
3	22091004	Võ Thùy An	Nữ	30/09/1980	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
4	22091006	Vũ Thị Quỳnh Anh	Nữ	23/01/2001	Đắk Lắk	7,0	6,0	Đạt
5	22091007	Đỗ Thị Ngọc Ánh	Nữ	13/11/1999	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
6	22091010	Nguyễn Thanh Gia Bảo	Nam	27/06/2000	Đồng Nai	7,0	5,5	Đạt
7	22091011	Phạm Hồ Thái Bảo	Nam	17/03/1999	Gia Lai	6,5	6,5	Đạt
8	22091016	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	31/01/2000	Bình Dương	5,5	8,5	Đạt
9	22091019	Vũ Thu Chinh	Nữ	06/12/1999	Thái Bình	6,0	5,0	Đạt
10	22091020	Đỗ Văn Chính	Nam	13/05/2000	Nam Định	6,0	8,0	Đạt
11	22091021	Phạm Thời Công	Nam	15/02/2000	Quảng Nam	6,5	8,0	Đạt
12	22091022	Võ Thị Thu Cúc	Nữ	08/10/1982	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
13	22091023	Trần Văn Đại	Nam	03/12/2001	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
14	22091026	Phạm Thành Đạt	Nam	17/02/2000	Bình Phước	5,5	6,0	Đạt
15	22091027	Phan Thị Kiều Diễm	Nữ	01/01/2001	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
16	22091028	Trần Văn Diễm	Nam	01/02/1998	Bình Định	6,5	6,5	Đạt
17	22091029	Ngô Ngọc Diệp	Nữ	22/11/2000	Bình Phước	9,5	6,5	Đạt
18	22091032	Nguyễn Thị Dung	Nữ	07/08/1998	Đắk Nông	6,0	6,0	Đạt
19	22091033	Trần Thị Kim Dung	Nữ	26/01/2001	Tây Ninh	6,0	8,0	Đạt
20	22091035	Ngô Thị Thiên Dương	Nữ	30/10/2001	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
21	22091037	Trịnh Thị Dưỡng	Nữ	03/11/2001	Bình Phước	6,5	8,0	Đạt
22	22091038	Lê Duy	Nam	12/10/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
23	22091039	Võ Thành Duy	Nam	21/08/2001	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
24	22091040	Lưu Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/02/1995	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
25	22091042	Nguyễn Trường Giang	Nam	11/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
26	22091043	Trần Thanh Trúc Giang	Nữ	10/11/2000	Bình Dương	8,5	7,5	Đạt
27	22091044	Đặng Thị Ngọc Giàu	Nữ	03/04/2003	Tiền Giang	5,5	6,0	Đạt
28	22091045	Hồ Thị Minh Giàu	Nữ	06/12/2001	Bình Phước	6,0	7,5	Đạt
29	22091046	Nguyễn Thị Thanh Giàu	Nữ	09/05/1998	Bình Định	5,5	5,0	Đạt
30	22091048	Đặng Tuấn Hải	Nam	28/10/2001	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
31	22091049	Hồ Thị Ngọc Hân	Nữ	27/09/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
32	22091050	Đinh Thị Hằng	Nữ	02/05/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
33	22091053	Hồ Thị Hạnh	Nữ	25/01/2001	Nghệ An	8,0	8,0	Đạt
34	22091056	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	21/08/2001	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
35	22091057	Bùi Thanh Hào	Nữ	08/09/2000	Bình Dương	6,0	8,0	Đạt
36	22091058	Mai Trung Hậu	Nam	04/12/1997	Đắk Lắk	7,0	7,0	Đạt
37	22091059	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	Nữ	07/01/2001	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
38	22091061	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	21/03/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22091063	Phạm Minh Hiếu	Nam	07/09/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
40	22091065	Vũ Thị Hoa	Nữ	20/06/1992	Bình Phước	8,5	6,5	Đạt
41	22091066	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	13/04/2000	Bình Phước	5,5	5,5	Đạt
42	22091067	Trần Thị Thu Hoài	Nữ	28/04/2001	Hà Nội	7,5	8,0	Đạt
43	22091068	Lê Thị Hồng	Nữ	24/06/2000	Quảng Trị	7,5	7,0	Đạt
44	22091069	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	14/12/2000	Thái Nguyên	6,0	6,0	Đạt
45	22091070	Lương Thị Thu Hương	Nữ	27/11/2001	Bình Dương	7,0	9,5	Đạt
46	22091071	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	02/01/1996	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
47	22091073	Trần Thị Mai Hương	Nữ	11/05/2001	Ninh Bình	7,5	5,5	Đạt
48	22091075	Trịnh Quang Huy	Nam	08/10/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
49	22091076	Trịnh Thị Ngọc Huyền	Nữ	31/01/2001	Bình Phước	6,5	8,0	Đạt
50	22091077	Thành Thị Kết	Nữ	03/03/1995	Ninh Thuận	6,5	5,5	Đạt
51	22091078	Tô Minh Kha	Nữ	11/05/2001	Bạc Liêu	7,0	5,0	Đạt
52	22091080	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	Nữ	11/12/2003	Bình Dương	8,5	9,5	Đạt
53	22091081	Hồ Thiên Khương	Nữ	07/01/2001	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
54	22091082	Đỗ Thị Diễm Kiều	Nữ	01/02/2001	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
55	22091083	Dương Thị Kiều	Nữ	30/08/1998	Bến Tre	5,5	6,5	Đạt
56	22091085	Đoàn Nguyễn Thảo Lam	Nữ	17/02/2001	Vĩnh Long	6,0	5,0	Đạt
57	22091086	Phạm Nhật Lệ	Nữ	26/04/1998	Đắk Lắk	6,5	7,5	Đạt
58	22091087	Cao Thị Thùy Linh	Nữ	18/12/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
59	22091089	Đặng Trần Ánh Linh	Nữ	01/04/2001	Bình Định	6,5	7,0	Đạt
60	22091091	Lê Chí Linh	Nam	10/01/1997	Quảng Ngãi	7,0	9,5	Đạt
61	22091093	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ	14/07/2001	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
62	22091094	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	22/04/1999	Phú Thọ	6,5	9,0	Đạt
63	22091095	Trần Linh	Nam	11/01/1997	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
64	22091096	Lê Thị Loan	Nữ	09/06/2001	Bình Dương	7,5	8,0	Đạt
65	22091097	Phan Thị Phương Loan	Nữ	04/12/1996	Phú Yên	7,5	6,5	Đạt
66	22091098	Nguyễn Ngân Lộc	Nam	20/07/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
67	22091101	Huỳnh Thành Long	Nam	09/10/2001	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
68	22091103	Trần Thị Ly	Nữ	05/03/2001	Thừa Thiên Huế	6,5	6,5	Đạt
69	22091104	Hà Xuân Mai	Nữ	15/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
70	22091105	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	02/08/2001	Tây Ninh	7,5	6,0	Đạt
71	22091106	Phan Thị Mai	Nữ	18/11/2000	Nghệ An	5,0	8,0	Đạt
72	22091107	Trần Thị Mai	Nữ	10/02/1982	Bình Long	6,5	8,0	Đạt
73	22091108	Vương Tiểu Mẫn	Nữ	30/12/2001	Bình Dương	7,5	9,5	Đạt
74	22091109	Thân Thị Mận	Nữ	26/03/2001	Long An	6,0	6,0	Đạt
75	22091110	Lê Quốc Mạnh	Nam	03/02/2000	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
76	22091111	Đỗ Châu Hải Mi	Nữ	01/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
77	22091112	Phạm Quang Minh	Nam	02/12/1996	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
78	22091113	Trần Thị Thúy Minh	Nữ	03/12/2001	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
79	22091114	Kim Thị Ngọc Nga	Nữ	09/03/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
80	22091115	Huỳnh Lê Ngọc Ngà	Nữ	17/10/2001	Quảng Ngãi	8,0	9,5	Đạt
81	22091116	Đỗ Thị Bảo Ngân	Nữ	11/09/2001	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
82	22091118	Kiều Thúy Ngân	Nữ	26/08/2000	Bình Phước	6,5	6,0	Đạt
83	22091120	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Nữ	29/06/1984	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
84	22091121	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	26/02/2001	Đắk Lắk	8,0	6,5	Đạt

Handwritten signature and initials.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	22091122	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	03/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
86	22091123	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	14/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	9,5	Đạt
87	22091124	Nguyễn Thu Kim	Ngân	Nữ	01/10/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
88	22091125	Trần Thị Trúc	Ngân	Nữ	04/11/2001	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
89	22091126	Đặng Hồng	Ngọc	Nữ	18/02/2001	Bình Dương	9,0	7,5	Đạt
90	22091127	Lê Sơn	Nguyên	Nam	28/01/2000	Bình Dương	6,5	8,0	Đạt
91	22091128	Trần Thị Hải	Nguyên	Nữ	12/02/1999	Thanh Hóa	8,0	7,5	Đạt
92	22091129	Võ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
93	22091130	Đặng Phương	Nhà	Nam	24/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,5	Đạt
94	22091131	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nữ	12/01/1985	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
95	22091132	Bồ Yến	Nhi	Nữ	10/01/2001	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
96	22091135	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	22/05/2001	Bình Dương	6,5	9,0	Đạt
97	22091136	Lương Ngọc	Nhi	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	7,0	8,5	Đạt
98	22091137	Nguyễn Lê Yến	Nhi	Nữ	02/04/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
99	22091139	Phạm Thị Trúc	Nhi	Nữ	14/05/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
100	22091142	Đoàn Thị Huỳnh	Như	Nữ	13/01/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
101	22091144	Lâm Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/10/2001	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
102	22091145	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	24/09/1999	Bến Tre	5,5	5,0	Đạt
103	22091146	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/03/2000	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
104	22091147	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	06/05/2000	Kiên Giang	7,0	6,5	Đạt
105	22091148	Võ Thị Huỳnh	Như	Nữ	27/06/2001	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
106	22091149	Đỗ Thị Kim	Nhung	Nữ	15/06/1996	Bình Định	6,5	7,5	Đạt
107	22091150	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/01/2001	Phú Yên	5,5	6,5	Đạt
108	22091151	Lê Hồng	Nhung	Nữ	20/12/1990	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
109	22091152	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	10/08/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
110	22091153	Nguyễn Huỳnh	Nhung	Nữ	15/11/2000	Tây Ninh	6,5	8,5	Đạt
111	22091154	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/10/1994	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
112	22091155	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/01/2001	Bình Định	6,0	8,0	Đạt
113	22091156	Nguyễn Thị Thu	Nhung	Nữ	05/03/2001	Lâm Đồng	8,0	10,0	Đạt
114	22091157	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	24/06/1999	Đồng Nai	7,0	5,0	Đạt
115	22091158	Phạm Hồng	Nhung	Nữ	28/01/2000	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
116	22091160	Trần Lê Hồng	Nhung	Nữ	30/11/2001	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
117	22091161	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	31/01/2000	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
118	22091162	Triệu Thị	Nhung	Nữ	30/10/1990	Nam Định	8,0	6,0	Đạt
119	22091163	Võ Ngọc Huyền	Nhung	Nữ	19/04/2001	Bình Dương	5,5	9,0	Đạt
120	22091164	Tổng Thị Thảo	Ninh	Nữ	04/05/1998	Bình Phước	7,0	5,0	Đạt
121	22091167	Phùng Thị	Oanh	Nữ	01/01/1999	Thanh Hóa	5,5	5,5	Đạt
122	22091169	Vũ Thị	Oanh	Nữ	15/02/1994	Bình Phước	6,0	8,0	Đạt
123	22091170	Đỗ Hồng	Phát	Nam	14/10/2003	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
124	22091171	Trần Trung	Phi	Nam	29/11/1995	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
125	22091172	Nguyễn Anh	Phong	Nam	06/09/2001	Long An	8,0	7,0	Đạt
126	22091173	Vũ Thị	Phúc	Nữ	03/01/2001	Hải Dương	6,5	5,0	Đạt
127	22091174	Nguyễn Hà	Phương	Nữ	28/08/2001	Bình Dương	8,0	9,0	Đạt
128	22091175	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	31/08/2001	Phú Yên	8,0	9,0	Đạt
129	22091176	Nguyễn Tú	Phương	Nữ	18/09/1999	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt
130	22091177	Phạm Mỹ	Phương	Nữ	16/08/2001	Bình Định	8,0	9,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	22091178	Thạch Trúc	Phuong	Nữ	22/06/1999	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
132	22091179	Mai Thị	Phượng	Nữ	04/07/1996	Thái Bình	6,0	6,5	Đạt
133	22091181	Lê Minh	Quân	Nam	03/04/1994	Bình Dương	5,5	6,0	Đạt
134	22091182	Ngô Ngọc	Quân	Nam	29/04/2002	Đắk Nông	5,0	8,0	Đạt
135	22091183	Hà Thị Kim	Quyên	Nữ	05/05/1998	Đồng Tháp	7,0	8,5	Đạt
136	22091184	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Nữ	13/01/1998	Bình Phước	5,0	6,5	Đạt
137	22091185	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	18/10/1987	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
138	22091186	Hồ Thụy Phương	Quỳnh	Nữ	09/07/1997	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
139	22091187	Lê Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	01/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,5	Đạt
140	22091188	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	26/10/2001	Thanh Hóa	5,5	8,5	Đạt
141	22091191	Nguyễn Ngọc	Sang	Nam	19/10/2003	Bình Phước	6,5	9,0	Đạt
142	22091192	Nguyễn Thị	Sinh	Nữ	27/05/2002	Bình Định	6,5	7,5	Đạt
143	22091194	Lê Thị Cẩm	Sương	Nữ	25/08/2000	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
144	22091195	Lê Gia	Tài	Nam	09/04/1998	Bình Dương	6,5	8,5	Đạt
145	22091196	Nguyễn Tú	Tài	Nam	10/09/2000	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
146	22091197	Nguyễn Huỳnh Duy	Tân	Nam	14/08/2000	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
147	22091199	Trần Đức	Thắng	Nam	05/11/2001	Bình Dương	6,0	9,0	Đạt
148	22091200	Lê Thị Lan	Thanh	Nữ	13/12/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
149	22091202	Trần Văn	Thanh	Nam	28/07/2001	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
150	22091203	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	03/07/1996	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
151	22091205	Thái Thị	Thành	Nữ	29/06/2002	Quảng Bình	8,0	8,5	Đạt
152	22091206	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	10/12/2001	Yên Bái	7,0	6,5	Đạt
153	22091207	Huỳnh Thị Bích	Thảo	Nữ	20/08/2001	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
154	22091208	Lý Thạch	Thảo	Nữ	26/01/1996	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
155	22091209	Ngô Thùy Phương	Thảo	Nữ	27/04/1998	Bình Phước	6,5	8,0	Đạt
156	22091212	Trần Thị	Thảo	Nữ	11/02/1999	Nam Định	6,5	6,0	Đạt
157	22091213	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	09/06/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
158	22091214	Nguyễn Thị Yến	Thơ	Nữ	11/02/2002	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
159	22091215	Trần Thị Trúc	Thoảng	Nữ	06/07/1994	Bình Thuận	6,0	6,0	Đạt
160	22091216	Nguyễn Thị Hồng	Thom	Nữ	15/04/1999	Hà Nam	5,0	5,0	Đạt
161	22091217	Trần Thị Hoài	Thu	Nữ	14/07/2000	Bình Phước	5,0	6,0	Đạt
162	22091218	Đặng Thư	Thư	Nữ	03/03/1999	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
163	22091219	Đỗ Anh	Thư	Nữ	16/08/2000	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
164	22091221	Nguyễn Thị Huệ	Thư	Nữ	04/12/1998	Đắk Lắk	7,5	5,0	Đạt
165	22091225	Thái Thị Thu	Thương	Nữ	17/03/1998	Kon Tum	8,0	7,0	Đạt
166	22091226	Châu Thị Thanh	Thúy	Nữ	07/07/2001	Ninh Thuận	7,0	6,5	Đạt
167	22091227	Trần Thị	Thúy	Nữ	20/06/1988	Nghệ An	8,0	5,0	Đạt
168	22091228	Trương Thị Thanh	Thúy	Nữ	04/12/1999	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
169	22091230	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	20/09/2001	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
170	22091231	Bồ Thị Thu	Thuyền	Nữ	20/12/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
171	22091232	Đoàn Thị Thùy	Tiên	Nữ	31/07/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
172	22091233	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	21/01/1992	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
173	22091234	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	08/07/2000	Bình Phước	8,0	9,0	Đạt
174	22091235	Lê Đình	Tịnh	Nam	09/03/1994	Nghệ An	6,5	5,0	Đạt
175	22091236	Lê Song	Toàn	Nam	11/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,5	Đạt
176	22091237	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	25/11/2001	Bình Dương	6,5	9,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	22091238	Nguyễn Ngọc Thảo Trâm	Nữ	10/08/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
178	22091239	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	27/09/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
179	22091240	Nguyễn Hoàng Huyền Trân	Nữ	07/11/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
180	22091242	Đỗ Thị Hồng Trang	Nữ	28/06/1991	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
181	22091243	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	11/01/1999	Bình Phước	7,0	5,0	Đạt
182	22091244	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	26/11/1999	Bình phước	7,0	7,0	Đạt
183	22091245	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	23/05/1999	Bình Phước	6,0	6,5	Đạt
184	22091246	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	17/10/2001	Bình Định	5,0	7,5	Đạt
185	22091248	Ka Tri	Nữ	10/10/1998	Lâm Đồng	7,0	5,0	Đạt
186	22091250	Đỗ Văn Triệu	Nam	18/06/2000	Thanh Hóa	8,0	9,5	Đạt
187	22091251	Biện Thị Thảo Trinh	Nữ	08/01/2000	Tây Ninh	6,0	6,5	Đạt
188	22091252	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	28/02/1982	Phú Yên	7,5	7,5	Đạt
189	22091253	Phạm Thị Trinh	Nữ	13/11/1992	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
190	22091255	Ung Thị Thùy Trinh	Nữ	13/11/1992	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
191	22091256	Đặng Thanh Trúc	Nữ	31/07/2001	Bình Dương	9,5	9,0	Đạt
192	22091257	Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	13/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
193	22091259	Trần Trung Trục	Nam	25/06/1986	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
194	22091260	Nguyễn Anh Tú	Nam	31/03/2000	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
195	22091262	Phạm Thị Kim Tú	Nữ	13/10/2000	Bình Dương	8,5	9,0	Đạt
196	22091263	Phan Vương Anh Tuấn	Nam	13/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
197	22091265	Nguyễn Văn Tùng	Nam	29/08/2001	Bình Dương	7,5	9,5	Đạt
198	22091268	Lê Thị Kim Tuyền	Nữ	16/12/1992	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
199	22091270	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	01/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	5,5	9,5	Đạt
200	22091271	Văn Thị Thanh Tuyền	Nữ	31/08/2000	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
201	22091273	Lê Thị Nhã Uyên	Nữ	25/08/1999	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
202	22091274	Trần Thị Thu Uyên	Nữ	20/10/2000	Quảng Ngãi	6,5	9,0	Đạt
203	22091276	Hồ Thị Cẩm Vân	Nữ	25/09/1999	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
204	22091278	Pinăng Thị Vân	Nữ	10/02/1999	Ninh Thuận	6,0	5,5	Đạt
205	22091279	Huỳnh Phương Vi	Nữ	03/06/2000	Cà Mau	5,0	5,0	Đạt
206	22091280	Vongsomphou Vilaylat	Nam	19/10/1998	Lào	8,5	8,5	Đạt
207	22091281	Huỳnh Văn Vinh	Nam	26/04/1998	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
208	22091282	Lương Viết Vỉnh	Nam	08/02/1998	Thái Bình	6,0	6,5	Đạt
209	22091284	Phạm Anh Vũ	Nam	03/12/2000	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
210	22091285	Đào Thanh Vy	Nữ	20/04/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
211	22091286	Hồ Thị Thúy Vy	Nữ	25/12/2001	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
212	22091290	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Nữ	07/07/2001	Long An	9,5	8,0	Đạt
213	22091291	Đặng Như Ý	Nữ	18/08/2001	Bình Dương	6,0	9,5	Đạt
214	22091293	Đỗ Thị Yên	Nữ	25/11/2001	Thái Bình	7,0	5,0	Đạt
215	22091296	Trần Thị Hải Yên	Nữ	21/06/2001	Bình Dương	8,5	8,0	Đạt

Danh sách này có 215 thí sinh.

mm *baus*
ky